

TAM ĐẠI ĐỒNG ĐƯỜNG.

1.

Tam đại đồng đường dần dần thành chuyện ngày xưa. Ông bà, cha mẹ và các cháu ít còn sống chung trong một nhà. Quan niệm sống đã thay đổi, nhất là ở Âu Mỹ. Con cái muốn được tự do hơn. Cha mẹ già không muốn bận bịu nhiều với con, cháu nữa. Có khi là tấm lòng con cái, không muốn cha mẹ già lại phải vất vả trông nom cháu bé. Tuy nhiên, vẫn có những ngoại lệ, vẫn có những đại gia đình quây quần trong một nhà. Thứ nhất là cha mẹ vẫn ưng sống với các con, cháu, thứ nhì là con cái vẫn bằng lòng sống với cha mẹ và anh em. Đặc biệt là ở xứ người, xa quê hương, họ hàng, làng xóm, nên sống với nhau, dựa nhau còn là nhu cầu, không chỉ là kinh tế, mà còn là tình cảm, lễ sống, như một lý tưởng. Sống với nhau trong một nhà mọi người phải thực sự thương yêu, quý trọng nhau, sẵn sàng nhường nhịn nhau, không quá cá nhân chủ nghĩa, mỗi người phải quên mình một chút cho người khác mà người khác đây là máu mủ, ruột thịt, thương yêu. Nhường nhịn, quên mình không có nghĩa mất hết riêng tư. Cha mẹ, con cái vẫn có phòng riêng, vẫn có những lúc riêng tư, cả trong việc ăn uống, cũng tùy khẩu vị, thích món gì thì làm lấy món ấy, có khi nói với mẹ để mẹ làm cho, có khi đi mua về và cả nhà cùng thử ăn, nếu cả nhà đều thích ăn thì sẽ mua nữa. Có điều sống chung như thế, ăn chung như thế, thì người lo bếp nước là mệt nhất, thường là bà mẹ, mẹ chợ búa, làm thức ăn, đun nấu. Cả nhà xì xụp ăn uống

ngon miệng thì bà mẹ hài lòng, bỏ công nấu nướng. Có khi lại có người khác khẩu vị, tự làm lấy món ăn, bà mẹ cũng không lấy thế làm buồn, lòng mẹ lúc nào cũng rộng lượng thương con, thương cháu.

Tuy vậy, sống chung thường hay có lục đục. Hoặc có người ích kỷ, chỉ biết mình, hoặc vì người con dâu mới, cặp vợ chồng mới muốn ra ở riêng, cho dù trước kia anh em vẫn sống chung với nhau vui vẻ, cho đến khi người chị dâu hay em dâu mới về. Khi đó dù cho ông bà, cha mẹ có tha thiết gấn bó cũng chẳng được. Cuộc sống riêng tư có những giá trị của nó, thích hợp hơn với hạnh phúc cá nhân, với trào lưu văn minh mới và những người trẻ thường ảnh hưởng bạn bè, bắt chước nhau hay tự ái không muốn bị mang tiếng là cổ hủ, lạc hậu, thiếu cá tính, nhát.

Nhưng, thiết nghĩ tam đại đồng đường vẫn còn. Ngoài những lý do vì cuộc sống, phải dựa nhau, như cha mẹ đi làm, ông bà trông cháu, mà lý do sâu xa hơn là tình thương yêu con, cháu, tình thương yêu giữa mọi người trong nhà. Trong không khí gia đình như thế, sự hiện diện của cháu bé là một trung tâm mới, trước kia trung tâm có thể là người con, nay đã là cha, chú; có thể là mẹ, nay đã là bà nội, bà ngoại; có thể là bố, nay đã là ông nội, ông ngoại. Từ khi có cháu, cháu là trung tâm. Cả nhà hội tụ ở cháu. Tình thương yêu trẻ thơ liên kết chặt chẽ mọi thành viên trong gia đình, nhất là ông bà, cha mẹ với con cháu. Tình thương yêu này càng ngày càng phát triển theo sự lớn lên của cháu, mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng cháu lớn hơn, biết hơn, gấn bó hơn với những ruột thịt trong nhà. Vì cháu bé mà

mọi người trong nhà gần gũi nhau hơn, hiểu nhau hơn-ai hay ép cháu ăn, ai hay chiều cháu, ai thích bông bế, ai thích chơi với cháu...Rồi, vì cháu mà ông bà có dịp truyền lại những kinh nghiệm nuôi nấng trẻ thơ cho cha mẹ cháu, những lúc cháu ăn, chơi, ngủ, quấy...Lại nữa, tình thương con cũng có khác tình thương cháu. Nay có cháu thì con cái đã lớn rồi, đã thành cha mẹ rồi, nên con cái ít gần cha mẹ hơn, mà có gần thì lại là do cháu bé. Vậy nên ông bà thương yêu cháu lắm, có khi chiều cháu đến nỗi cha mẹ cháu không bằng lòng. Và, khi có cháu lại thương con hơn. Ông bà trông cháu cho bố mẹ cháu ăn cơm hoặc nghỉ tay bông con, dỗ con. Bà nội thương mẹ cháu mỗi một nên bảo: "Để ta bế đỡ một lúc!" Có khi cháu thức đêm,quấy khóc, bà nội đi ra, đi vào,thương cháu, thương dâu thành ra cũng không ngủ yên được. Ngày xưa, chỉ một mình bố cháu đi làm, mẹ cháu ở nhà trông con toàn thời gian, đến khi có hai, ba con lại có người giúp việc. Nay, cả bố mẹ cháu đều đi làm, có khi còn vừa đi làm vừa đi học thêm nữa, nên ông bà càng thương cháu lại càng thương con. Tình thương con sâu rộng hơn khi có cháu. Đôi lúc ông bà, đã già, nên có khi khó tính(?) nên bực bội với cha mẹ cháu, nhưng rồi thương cháu lại quên đi những cái không bằng lòng, bực mình. Điều này có lẽ cũng xảy ra ngược lại: con cái chắc cũng có lúc không bằng lòng cha mẹ, ông bà, nhưng vì con thơ, vì thấy ông bà thương cháu, nên rồi cũng quên đi những cái không vừa ý. Thế nên,cháu bé,thế hệ thứ ba, lại giúp củng cố tam đại đồng đường. Cháu là trung tâm của gia

đình, của hai thế hệ trước, ông bà, cha mẹ. Trẻ thơ khiến mọi người quán quít yêu thương. Nếu chỉ có cha mẹ, thì chỉ riêng tư của hai người, cuộc sống đại gia đình mờ nhạt, toàn những người lớn với những khoảng cách giữa những người lớn. Dù cho lâu lâu có tụ lại, rồi mạnh ai nấy đi, theo công việc làm ăn, không có những ràng buộc khác nữa. Ngược lại, có trẻ thơ, khi ăn, chơi, khi quấy, khóc, trẻ thơ khiến mọi người tụ lại quanh cháu, những khoảng cách giữa các người lớn thu hẹp lại, hẹp lại, có khi không còn nữa. Thế nên, đại gia đình tồn tại, một phần là nhờ cháu. Dây liên kết giữa các thế hệ một phần là nhờ trẻ thơ.

2.

Ông bà rất quý cháu. Cháu học giỏi, luôn đứng đầu lớp, bỏ xa đám bạn cùng lớp, hầu hết là dân da trắng. Ông bà cũng tự hào là di dân mà giỏi hơn dân bản xứ. Con gái ông bà là dược sĩ, con rể là bác sĩ, nhất định cháu ông bà phải giỏi. Chúng có thừa tiền, thừa kiến thức, thừa điều kiện để trở thành tinh hoa của xứ này. Ông bà lại nhớ đến hồi còn ở bên nhà, ông làm công chức, bà bán hàng ngoài chợ. Hai vợ chồng cố công để cho các con học hành đỗ đạt. Ông từng làm thư ký rồi lâu ngày lên đến chủ sự, nhưng những gạch trật vẫn ám ảnh ông. Cho đến một năm, năm 1971, ông bàn với bà, rồi quyết định bỏ Saigon để đi tỉnh. Có người cười thấy ông quyết định như vậy. Tình hình chiến sự ngày một gay go ở các tỉnh cao nguyên và miền trung. Ông quyết định tự nguyện đi Ban Mê

Thuột làm trưởng ty ngân khố. Thứ nhất ông là trưởng ty, hàng công chức hạng A, chỉ dưới phó tỉnh hành chánh, còn tỉnh trưởng và phó nội an là nhà binh, võ biên, có biết gì về công việc của ông. Ông lại có một thời gian dài làm thư ký, rồi lại một thời gian dài làm chủ sự, bao nhiêu kinh nghiệm trong nghề, không ai qua mặt ông được; ở trung ương ông đã là lão làng, nói gì ở xứ thượng này. Chỉ một vài chiêu giáo đầu là phó tỉnh hành chánh đã "nể" ông, còn tỉnh trưởng thì chỉ hỏi qua loa rồi ký tên. Phó tỉnh hành chánh đặc biệt nể ông vì ông quen biết nhiều ở bộ, ở phủ thủ tướng. Bao nhiêu chủ sự, chánh sở ông quen, lại có những người vốn là ăn chịu với nhau từ thời đệ nhất cộng hòa cho mãi đến khi đám tướng lãnh cầm quyền. Họ có mạng lưới của họ. Đàn con của họ nay cũng là bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, sĩ quan cấp tá. Đám này chưa nắm quyền to, nhưng đã là thế lực mà cấp trên cao phải cân nhắc tham khảo. Cho nên, khi nào phải trình, báo hoặc phải về trung ương ông đều hoàn thành công việc xuất sắc.

Lúc đầu bà vợ ông cũng ngại vì các con đã lớn cả, bà nghĩ không đâu bằng Sài Gòn; riêng phần bà, bà không muốn đi đâu cả. Từ nhà ra chợ có một quãng đường ngắn, vậy mà bà vẫn đi xich lô. Ngồi chợ bán vải bà cũng thấy nhàn; bà đã quen việc và quen các hàng quà, hàng nào ngon, hàng nào không và bà vẫn phải mua một chai nước mắm ngon đặc biệt để ăn quà, nhất là khi bà gọi bánh cuốn, bà chê nước mắm của người bán hàng, nào gắt, nào mặn chát, nào nặng mùi. Bà buôn bán lời lãi chả bao nhiêu, nhưng

có đồng ra đồng vào, không mang tiếng nhờ chồng. Phần ông, ông biết lắm, ông biết rõ cả chai nước mắm ngon bà ăn ngoài chợ, nhưng ông sâu xa, đi đâu cũng ca- cảm công chức ba cọc ba đồng, vẫn nhờ vợ tần tảo. Thành ra những ngoại bồng, những áp phe, những phong bì giấy dầu đầy tiền đều có lý do nhờ bà buôn bán. Mà căn nhà của ông cũng nhỏ, chỉ 3m bề ngang, ở một con đường nhỏ, còn ai nghi ngờ gì nữa. Để cho bà yên tâm buôn bán, ông đã bàn bạc nhiều với bà; nói là bàn bạc, nhưng thực ra là ông phải giảng giải cho bà nghe vài mảnh khoé, thủ đoạn của nghề nghiệp. Bà nghe chồng nói thì phục ông quá, chỉ còn chăm chú nhìn ông, chớp mắt "Thế à!", "Thế cơ à!". Nhưng ông vẫn phòng xa, chỉ nói với bà "mấy món ăn chơi"- như có lúc ông cười vui nói vậy, còn những "tuyệt chiêu" ông sống để dạ, chết mang đi, vợ con cũng không thể biết được. Ông giảng giải cho bà biết tại sao nên đi Ban Mê Thuột. Về chức vụ, là trưởng ty sẽ lên lương, nhưng đặc biệt là ở các tỉnh nặng về chiến sự như cao nguyên và miền trung thì xa trung ương, các tỉnh này phải chi nhiều mà ai cũng biết là vì chiến tranh, rồi ai cũng sợ chiến tranh, nên sự dòm ngó cũng là cho có lệ thôi, vả lại các ông tướng vùng, các ông tỉnh trưởng đã ăn chịu với trung ương rồi, cho nên mọi sự cũng qua cả. Còn nguy hiểm của súng đạn hả? Cũng còn lâu, ông sẽ "nặng nhật chặt bị" trước khi súng đạn đến gần. Đây là kế sách đi vào nơi khói lửa để "sống hùng". Bà nghe ông nói thì biết vậy thôi, cho đến khi thỉnh thoảng ông về Sài Gòn, mang

theo cái va-li nhỏ, đầy những giấy tờ ở bên trên, còn ở bên dưới là lớp lót tiền, giấy lớn.

Chẳng bao lâu con ông tốt nghiệp trường Dược, rồi lấy chồng bác sĩ. Ông bà mát lòng mát dạ. Rồi ông bà mua cái nhà khác, khang trang hơn trước nhiều. Hơn ba năm qua, ông mải mê với công việc. Vợ, con cũng lên thăm ông, nhất là vào mùa nghỉ hè.

Cho đến đầu năm 1974, ông nghe thấy súng đạn nhiều hơn, ông nghe tin chiến sự nhiều hơn. Ông lấy sự vụ lệnh về Sài Gòn công tác, nhưng chủ ý là để nắm bắt tình hình ở trung ương. Gặp lại bạn bè đã từng chia nhau "cơm áo", cặn kẽ trao đổi về các xếp lớn, về các tin chiến sự, về đồng minh rồi dư luận họ hàng, kiểm lại với vợ, con... ông quyết định thu dọn về lại Sài Gòn. Lý do sức khoẻ đã được trung ương chấp thuận cho ông về Sài Gòn, tạm thời làm ở phòng phụ tá thanh tra. Ông vui vẻ ở lại Ban Mê Thuật thêm ba tuần giúp toà tỉnh, ty ngân khố đâu ra đó. Rồi ông cũng cảm động dự tiệc tiễn đưa và giã biệt phi trường Phụng Dược. Vẫn trong kế hoạch thu dọn, bà đã sang lại sạp hàng vải ở chợ Tân đình. Thực ra thì sức khoẻ của bà cũng suy yếu, lại bị chứng sưng tĩnh mạch. Chẳng thiết gì ngồi cả ngày ở chợ nữa, hàng quà cũng đã chán hết cả.

Rồi biến cố 30/4/75 ập đến. Gia đình con gái lớn và con rể đi thoát. Còn lại ông bà và ba người con, hai người còn đi học, một người buôn bán. Trong tình hình mới, ông bà đến thăm gia đình người em họ bên bà. Cung cách thân tình, ông bà không ngồi ở phòng khách mà đi vào nhà trong, ngồi ở bàn ăn nhỏ cạnh

sân nước. Rồi ông bà thì thào muốn gửi người em mười lạng vàng, ông bà sợ hàng xóm của ông bà có vẻ nằm vùng có thể dẫn CA đến kiểm tra nhà ông bà. Vợ chồng người em họ chia sẻ sự lo lắng của ông bà, bằng lòng nhận, giúp. Trong thời gian gửi vàng, thỉnh thoảng ông bà lại đến thăm gia đình người em, cũng có khi mua quà cho các cháu. Cho đến khi những vụ đánh tư sản qua đi, thành phố có vẻ tạm yên, những họ hàng ngoài bắc đã đi lại vào thăm miền nam, ông bà nghe ngóng tình hình, rồi một hôm đến nhà người em họ ngỏ ý lấy lại số vàng đã gửi. Người em nhanh nhẩu lấy ra cái túi vải mà anh chị đã gửi, lúc gửi làm sao thì nay trả làm vậy. Ông bà vẫn ngồi ở nhà trong, trên cái đi-văng, giáp vách bên trong, ông bà cẩn thận kiểm lại từng lạng vàng. Có vẻ như người em họ thấy anh chị sẫm soi thì không vui, nhưng im lặng. Khi ông bà kiểm xong, vui vẻ cảm ơn người em rồi ra về.

It lâu sau người em được biết ông bà đã cho hai con vượt biên bán chính thức, ngả Mỹ tho. Con ông bà phải ở lại "trạm" một đêm trước khi được CA dẫn ra "cá lớn", mà khoản nước rửa ráy đêm ở lại trạm con ông bà phải trả một cây vàng. Còn lại ông bà và người con gái đã có chồng ở riêng, buôn bán, chưa có con; ông bà và vợ chồng người con gái này chờ bảo lãnh. Khoảng đầu năm 1980 ông bà và vợ chồng người con gái được người con lớn bảo lãnh đi Mỹ. Sang đến Mỹ, vợ chồng người con gái thuê apartment ở riêng, còn ông bà ở với con gái lớn. Lúc này người con rể ông bà đã trở lại nghề cũ, còn con gái thì giúp

chồng trông nom phòng mạch. Ông bà đã có ba cháu ngoại, một trai, hai gái, tuổi từ 7 đến 9, 10.

Một buổi sáng mùa hè, khoảng cuối tháng 7, ông bà đang ngồi ở phòng khách thì có tiếng đập nhẹ ở ngoài cửa, ông bước ra, ghé mắt nhìn vào lỗ kính ở cánh cửa, thấy ba đứa trẻ da trắng, một con trai, hai con gái, cỡ 7, 8 tuổi, mặc quần áo sạch sẽ, đang đứng chỉ trỏ ở ngoài cửa. Ông đoán đây là bạn của cháu ông và ông mở cửa, tươi cười đón mấy đứa bé. Lúc đó thì đứa cháu gái 7 tuổi của ông chạy ra đón bạn, líu lo chào nhau, chuyện trò. Ông khép cửa lại và vui vẻ ngắm cháu ông và mấy đứa bạn. Đến lúc ấy thì đứa cháu quay sang nhìn ông bà và nói:

- Vietnamese upstairs!

Ông bà đang tươi cười ngắm mấy đứa trẻ. Đứa cháu bước đến gần ông bà, lên giọng lập lại câu nói, chỉ tay về phía cầu thang, trong khi ba đứa da trắng đứng ngó ông bà lom lom. Đến đây thì ông bà đành rời phòng khách đi lên lầu, trả phòng khách cho lũ trẻ. Ông bà đi về phòng ngủ của mình, bà nằm xuống giường, im lặng, ông ngồi ở ghế, nhìn ra ngoài cửa sổ, trầm ngâm. Rồi ông thở dài, nói với vợ:

- Tụi nhỏ này hỏng rồi bà ạ. Nó đuổi mình đấy.
- Đuổi gì, ông cứ nói thêm nặng ra. Con nít ở đây nó quen thế rồi.
- Ư quen, quen mất dạy!
- Để chiều tối bố mẹ nó về tôi nói với bố mẹ nó bảo nó xin lỗi ông. Nói rồi bà ngồi dậy, bước ra khỏi phòng.

Ông ngồi lặng thinh, nghĩ đến đám con, cháu, nghĩ đến thân mình. Ông không còn sự tự hào thích thú thấy lũ cháu ngoại nói giỏi tiếng Mỹ, liến láu như lũ trẻ Mỹ. Ông cũng không thiết việc học hành của chúng. Học giỏi để làm gì? Để làm bác sĩ, dược sĩ như bố mẹ chúng ư? Ông đã cặm cụi, mải mê nuôi con cho được như vậy, nhưng bây giờ đã ngoài 70 tuổi, ông thấy cái lối nuôi dạy ấy không ổn. Ông cần sự chăm sóc, thương yêu của con, cháu. Rồi ghé ngồi, ông bước vào giường nằm, buông xuôi hai tay và nhắm mắt. Nghĩ ngợi loanh quanh, ông thấy ở với con gái thế này cũng không ổn. Còn con rể. Mà chúng nó dường như lúc nào cũng chỉ nói về việc kiếm tiền, đua nhau kiếm tiền, ít có thì giờ cho cha mẹ, con cái. Ông nhớ hồi còn đi làm ở bên nhà ông cũng cố sức kiếm nhiều tiền, nhưng con cái ông lễ phép, đâu ra đó.

Quãng 7 giờ chiều ông nghe tiếng xe của vợ chồng con gái ông về và độ một tiếng đồng hồ sau có tiếng lách cách ở cửa phòng ông, rồi vợ chồng con gái ông và đứa cháu ngoại bước vào. Hai vợ chồng nó dắt đứa bé đến gần giường ông nằm rồi cùng nói:

- Con xin lỗi ông đi!
- Xin lỗi ông!

Ông mở mắt nhìn con, cháu rồi chậm chạp nói:

- Thôi được rồi, dắt nó ra.

Con rể ông dắt con đi ra, còn con gái ông ngồi xuống phía chân giường, nhăn nhó:

- Cậu đừng giận nó làm gì cho mệt. Ở phòng mạch về tụi con vừa mệt vừa đói, nghe mẹ nói con Yến hỗn với ông bà, tụi con chán quá!

07/21/01.

- Ư mệt. Nhưng cũng phải chăm sóc lấy con.
Thôi, ra mà lo cơm nước.

Buổi tối hôm ấy, như thường lệ, ông bà cùng ăn cơm với con gái, con rể. Mấy đứa cháu đã ăn trước và về phòng của chúng. Trong suốt bữa ăn ông không nói gì, con rể ông cũng không nói gì, chỉ có vợ ông và con gái ông trao đổi về các món ăn, việc bếp núc. Sau bữa ăn ông về phòng, trời đã tối.

Ba tuần sau, cũng trong bữa ăn tối, ông nói với con gái và con rể ý định của ông là dọn ra ở một apartment, một phòng ngủ, có đồ đạc, chỉ cách xa con cháu cỡ một khu phố. Ông bà có tiền già và có một ít tiền để dành, cũng tạm được. Người con rể vừa ăn vừa nghe rồi buông đũa xuống, nhìn ông bà mà nói:

- Ông bà dọn ra làm gì, vừa tốn tiền vừa bất tiện.
- Cậu mợ già rồi, ở với con cháu, chứ ở riêng cũng phiền, chúng con lại khó trông nom được. Con gái ông bà cau mày tiếp lời chồng.
- Hay ông đến bảo nó là mình thay đổi ý, con cái không bằng lòng. Bà chớp mắt nhìn ông, nói yếu ớt.
- Tôi đã quyết định rồi, đầu tháng dọn vào. Đặt cọc xong cả rồi. Cũng ở gần đây, chỉ một chặng xe buýt là tới.

Thế rồi ông bà dọn ra. Đồ đạc chỉ có hai cái va- li và mấy cái túi. Con gái và con rể lái xe đưa ông bà tới chỗ ở mới. Khi các con ra về, bà tần ngần nhìn theo con gái mắt đỏ hoe.